

CÔNG TY CỔ PHẦN AZUR VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN AZUR VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AZUR VIETNAM CORPORATION

Tên công ty viết tắt: AZUR VIETNAM CORP

2. Mã số doanh nghiệp: 0108893454

3. Ngày thành lập: 12/09/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 21, Tòa nhà Capital Tower, Số 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn Loại trừ : Hoạt động Nhà nước cấm và hoạt động in ấn bao bì	1811
2.	Dịch vụ liên quan đến in Loại trừ: Hoạt động Nhà nước cấm	1812
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Loại trừ: Hoạt động đấu giá	4610
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Loại trừ: Hoạt động Nhà nước cấm và hoạt động đấu giá	4649
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: Hoạt động Nhà nước cấm và hoạt động đấu giá	4669
6.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
7.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
8.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
9.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: Hoạt động Nhà nước cấm	4761
10.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: Hoạt động Nhà nước cấm	4762

11.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: Hoạt động kinh doanh vàng và kinh doanh xăng dầu	4773
12.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Loại trừ: Hoạt động đấu giá tài sản	4791
13.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: Hoạt động đấu giá và kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp	4799
14.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
15.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, phòng karaoke và các dịch vụ kèm theo) (Chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	5610
16.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
17.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
18.	Cổng thông tin Loại trừ: Hoạt động Nhà nước cấm và hoạt động báo chí	6312
19.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
20.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
21.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
22.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
23.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm hoạt động tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020(Chính)
24.	Quảng cáo Loại trừ: Hoạt động Nhà nước cấm	7310
25.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
26.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
27.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
28.	Đại lý du lịch	7911
29.	Điều hành tua du lịch	7912
30.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
31.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp Loại trừ: Hoạt động nhà nước cấm	8211

32.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Loại trừ: Hoạt động Nhà nước cấm	8219
33.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
35.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: - Hoạt động của các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe - Dạy về tôn giáo - Dạy bay	8559
36.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Loại trừ: Hoạt động tư vấn du học	8560
37.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Loại trừ: Hoạt động Nhà nước cấm và Kinh doanh dịch vụ biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang, tổ chức thi người đẹp, người mẫu	9000
38.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639

6. Vốn điều lệ: 600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 60.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HUY KHUÔNG	Tổ 24, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	48.000	480.000.000	80,000	030082008503	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	48.000	480.000.000	80,000		
2	MẠC THỊ QUYÊN	Tổ 24, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.000	60.000.000	10,000	013005568	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	6.000	60.000.000	10,000		

3	LÊU THỊ HỒNG VÂN	Tổ 24, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.000	60.000.000	10,000	0301880000 84
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	6.000	60.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HUY KHƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 18/03/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 030082008503

Ngày cấp: 18/12/2018

Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về TTXH*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 24, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tòa R6 Chung cư Royal City, Số 72A Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội